

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

Số: 4743/UBND-KTTH

V/v triển khai thực hiện Nghị quyết
số 418/NQ-CP ngày 28/12/2025 của Chính phủ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày 29 tháng 12 năm 2025

Kính gửi:

- Các sở: Tài chính, Nội vụ, Y tế;
- Công an tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước khu vực VIII;
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 4;
- Ủy ban nhân dân xã, phường.

Thực hiện Nghị quyết số 418/NQ-CP ngày 28/12/2025 của Chính phủ về việc tặng quà của Đảng, Nhà nước nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 cho người có công với cách mạng, các đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội và đối tượng yếu thế khác; Quyết định số 2814/QĐ-TTg ngày 28/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương năm 2025 cho các địa phương để thực hiện tặng quà của Đảng, Nhà nước nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 (gửi kèm theo).

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo như sau:

1. Ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách tặng quà của Đảng, Nhà nước nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 cho người có công với cách mạng, các đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội và đối tượng yếu thế khác; chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Công an trên địa bàn, các cơ quan, đơn vị liên quan để tổ chức tặng quà cho các đối tượng bảo đảm đơn giản, thuận lợi, kịp thời, công khai, minh bạch và theo đúng quy định; không để xảy ra lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, thất thoát ngân sách nhà nước; việc tặng quà hoàn thành **chậm nhất trong ngày 31/12/2025**. Trong quá trình tổ chức thực hiện có phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo gửi Sở Tài chính để hướng dẫn theo thẩm quyền hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Y tế, Công an tỉnh, Kho bạc Nhà nước khu vực VIII, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 4, các cơ quan, đơn vị có liên quan:

- Khẩn trương tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí chính sách tặng quà của Đảng, Nhà nước nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026

cho người có công với cách mạng, các đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội và đối tượng yếu thế khác tại Quyết định số 2814/QĐ-TTg ngày 28/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được bổ sung hiệu quả, đúng mục đích, đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra Ủy ban nhân dân xã, phường, các đơn vị liên quan thực hiện chính sách tặng quà của Đảng, Nhà nước nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 cho người có công với cách mạng, các đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội và đối tượng yếu thế khác, đảm bảo việc chi trả được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng, đúng yêu cầu, quy trình, thời hạn theo quy định tại Nghị quyết số 418/NQ-CP ngày 28/12/2025 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn, quy định có liên quan.

- Chủ động tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của địa phương; tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình và kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ trước ngày 05/01/2026.

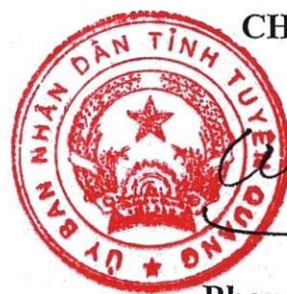
3. Giao Công an tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Y tế, Kho bạc Nhà nước khu vực VIII, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 4 thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo chức năng, thẩm quyền; phối hợp chặt chẽ với Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân xã, phường trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 418/NQ-CP ngày 28/12/2025 của Chính phủ và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản này đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

Căn cứ chỉ đạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan khẩn trương, nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy; (Báo
- Thường trực HĐND tỉnh; cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như trên; (thực hiện)
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH (Văn TH).

(Chữ ký)



CHỦ TỊCH

Phan Huy Ngọc

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 418/NQ-CP

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc tặng quà của Đảng, Nhà nước nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 cho người có công với cách mạng, các đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội và đối tượng yếu thế khác

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 2 năm 2025; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 160/2024/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 265/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về Nghị quyết Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV;

Căn cứ Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Căn cứ ý kiến chấp thuận chủ trương của cấp có thẩm quyền tại Văn bản số 19566-CV/VPTW ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Văn phòng Trung ương Đảng;

Xét đề nghị của Bộ Y tế tại Tờ trình số 1779/TTr-BYT ngày 08 tháng 12 năm 2025 và Văn bản số 225/BYT-BTXH ngày 22 tháng 12 năm 2025; Bộ Nội vụ tại Tờ trình số 11775/TTr-BNV ngày 09 tháng 12 năm 2025 và Văn bản số 12565/BNV-KHTC ngày 24 tháng 12 năm 2025; Bộ Tài chính tại Văn bản số 1833/BTC-NSNN ngày 25 tháng 12 năm 2025, Văn bản số 1846/BTC-NSNN ngày 27 tháng 12 năm 2025 về việc tặng quà của Đảng, Nhà nước nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 cho người có công với cách mạng, các đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội và đối tượng yếu thế khác.

Nhằm tri ân, thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Đảng, Nhà nước đối với người có công với cách mạng, các đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội và đối tượng yếu thế khác nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026.

Trên cơ sở biểu quyết của các Thành viên Chính phủ;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nội dung chính sách

1. Đối tượng Đảng, Nhà nước tặng quà:

a) Người có công với cách mạng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

b) Đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ; đối tượng hưu trí xã hội theo quy định tại Nghị định số 176/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; bao gồm cả trẻ mồ côi, không nơi nương tựa hoặc trong các trại mồ côi.

2. Mức quà tặng: 400.000 đồng/người, bằng tiền.

3. Trường hợp một người được xác nhận là 02 đối tượng trở lên đủ điều kiện được hưởng cả 02 mức quà thì chỉ nhận 01 suất quà.

4. Chính sách tặng quà Tết Nguyên đán năm 2026 đối với người có công với cách mạng được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về người có công với cách mạng, hoàn thành trước ngày 31 tháng 01 năm 2026.

Điều 2. Về kinh phí thực hiện

Ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu toàn bộ kinh phí cho ngân sách các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2025 được bổ sung theo Nghị quyết số 265/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội để thực hiện chính sách tặng quà cho các đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này.

Điều 3. Về thời gian thực hiện

Việc tặng quà hoàn thành chậm nhất trong ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Bộ Tài chính bảo đảm cân đối nguồn ngân sách trung ương để thực hiện chính sách tặng quà theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết này.

2. Giao Bộ Công an phối hợp chặt chẽ với Bộ Nội vụ, Bộ Y tế, Bộ Tài chính, các cơ quan liên quan và các địa phương thực hiện tặng quà của Đảng, Nhà nước nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của

Đảng và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 qua tài khoản hưởng an sinh xã hội trên VNeID cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này; trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo các cơ quan liên quan của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã tặng quà trực tiếp vào tài khoản đang hưởng phụ cấp, trợ cấp hàng tháng (nếu có) hoặc chi trả trực tiếp bằng tiền, đảm bảo đúng đối tượng, thời hạn và các quy định có liên quan.

3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

a) Đảm bảo hệ thống thanh toán, tiền mặt để cung ứng cho Kho bạc Nhà nước chi trả cho người dân trong thời gian tặng quà;

b) Chỉ đạo các ngân hàng thương mại, nhất là các ngân hàng thương mại nơi Kho bạc Nhà nước mở tài khoản; phối hợp với chính quyền địa phương và Kho bạc Nhà nước thực hiện chi trả kịp thời cho người dân.

4. Giao Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố:

a) Chủ động bố trí kinh phí để chi trả kịp thời cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 và điểm d khoản 4 Điều 4 Nghị quyết này;

b) Chỉ đạo các cơ quan liên quan ở địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp chặt chẽ với cơ quan Công an để tổ chức tặng quà cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này, bảo đảm đơn giản, thuận lợi, kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định;

c) Trong tổ chức thực hiện tặng quà cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này, trường hợp không sử dụng hết kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương, địa phương phải hoàn trả ngân sách trung ương. Trường hợp thiếu kinh phí, địa phương chủ động sử dụng nguồn ngân sách địa phương hoặc nguồn tài chính hợp pháp khác để tặng quà đầy đủ cho các đối tượng và báo cáo Bộ Tài chính để bổ sung kinh phí còn thiếu từ ngân sách trung ương;

d) Căn cứ tình hình thực tế, khả năng cân đối nguồn lực của địa phương, xem xét, quyết định việc tặng quà cho các đối tượng yếu thế khác trên địa bàn theo thẩm quyền;

đ) Báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Y tế trước ngày 05 tháng 01 năm 2026.

5. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ: Nội vụ, Y tế, Công an và các cơ quan liên quan tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 10 tháng 01 năm 2026.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Y tế, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Tổng Bí thư (để báo cáo);
- Chủ tịch nước (để báo cáo);
- Thường trực Ban Bí thư;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KGVX (2).

5

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG



Phạm Minh Chính

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 284/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương năm 2025 cho các địa phương để thực hiện tặng quà của Đảng, Nhà nước nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 160/2024/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 265/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về Nghị quyết Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV;

Căn cứ Nghị quyết số 418/NQ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về việc tặng quà của Đảng, Nhà nước nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 cho người có công với cách mạng, các đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội và đối tượng yếu thế khác;

Trên cơ sở đề nghị của Bộ Tài chính tại Văn bản số 1846/BTC-NSNN ngày 27 tháng 12 năm 2025 về việc tặng quà của Đảng, Nhà nước nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho các địa phương số tiền là 2.513.946 triệu đồng (Hai nghìn năm trăm mười ba tỷ, chín trăm bốn mươi sáu triệu đồng) từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2025 được bổ sung theo Nghị quyết số 265/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội để thực hiện tặng quà của Đảng, Nhà nước nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 (Chi tiết mức bổ sung cho từng tỉnh, thành phố theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Y tế theo chức năng, nhiệm vụ được giao và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố được giao bổ sung kinh phí nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của nội dung, số liệu báo cáo và đề xuất, kiến nghị; quản lý, sử dụng, thanh quyết toán số kinh phí bổ sung theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Nghị quyết số 418/NQ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2025; tổ chức tặng quà bảo đảm kịp thời, công khai, minh bạch, đúng đối tượng, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

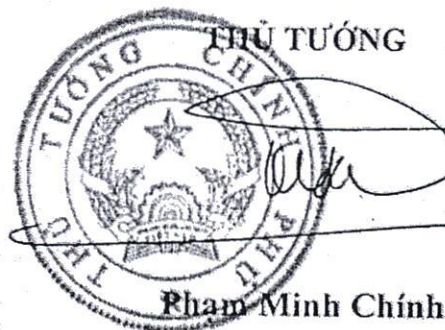
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Bộ trưởng các Bộ: Tài chính, Nội vụ, Y tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố nêu tại Điều 1 và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TTgCP; các PTTg;
- VPCP: BTCN, PCN Mai Thị Thu Vân, Trợ lý TTg; Các Vụ: KGVX, QHĐP, TH.
- Lưu: VT, KTTH (2b)

45





Phụ lục

**BỘ SUNG CỐ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2025 CHO CÁC ĐỊA PHƯƠNG
ĐỀ TẶNG QUÀ CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC NHÂN DỊP CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC
LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG VÀ TẾT NGUYÊN ĐÁN BÌNH NGỌ NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số 2814 /QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Nghìn Đồng

ST T	Tỉnh, thành phố	Đối tượng tặng quà (người)			Mức tặng quà	Tổng số bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP
		Tổng số	Gồm			
			Người có công với cách mạng	Đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội (*)		
A	B	1=2+3	2	3	4	5=1x4
	TỔNG SỐ	6.284.865	1.651.056	4.633.809		2.513.946.000
1	TUYÊN QUANG	104.221	10.733	93.488	400	41.688.400
2	CAO BẰNG	35.417	7.280	28.137	400	14.166.800
3	LẠNG SƠN	42.345	6.706	35.639	400	16.938.000
4	LÀO CAI	69.908	11.574	58.334	400	27.963.200
5	THÁI NGUYÊN	82.749	24.431	58.318	400	33.099.600
6	PHÚ THỌ	242.575	65.575	177.000	400	97.030.000
7	SƠN LA	51.963	4.729	47.234	400	20.785.200
8	LAI CHÂU	18.021	1.022	16.999	400	7.208.400
9	ĐIỆN BIÊN	44.673	1.282	43.391	400	17.869.200
10	HÀ NỘI	355.384	110.331	245.053	400	142.153.600
11	HẢI PHÒNG	300.933	106.718	194.215	400	120.373.200
12	QUẢNG NINH	61.873	15.823	46.050	400	24.749.200
13	HƯNG YÊN	309.893	115.560	194.333	400	123.957.200
14	BẮC NINH	203.935	61.064	142.871	400	81.574.000
15	NINH BÌNH	343.784	116.414	227.370	400	137.513.600
16	THANH HÓA	322.122	93.909	228.213	400	128.848.800
17	NGHỆ AN	284.997	86.607	198.390	400	113.998.800
18	HÀ TĨNH	137.238	52.557	84.681	400	54.895.200
19	QUẢNG TRỊ	169.749	51.607	118.142	400	67.899.600
20	HUẾ	93.511	24.300	69.211	400	37.404.400
21	ĐÀ NẴNG	242.637	103.760	138.877	400	97.054.800
22	QUẢNG NGÃI	185.523	67.882	117.641	400	74.209.200
23	GIA LAI	237.314	59.814	177.500	400	94.925.600
24	ĐẮK LẮK	174.725	30.524	144.201	400	69.890.000
25	KHÁNH HÒA	110.039	17.505	92.534	400	44.015.600
26	LÂM ĐỒNG	144.084	29.503	114.581	400	57.633.600
27	ĐỒNG NAI	151.176	24.292	126.884	400	60.470.400
28	TP. HỒ CHÍ MINH	474.406	75.582	398.824	400	189.762.400
29	TÂY NINH	174.099	43.777	130.322	400	69.639.600
30	ĐỒNG THÁP	242.458	55.486	186.972	400	96.983.200
31	VĨNH LONG	263.775	69.688	194.087	400	105.510.000
32	CẦN THƠ	230.021	39.959	190.062	400	92.008.400
33	AN GIANG	245.672	26.535	219.137	400	98.268.800
34	CÀ MAU	133.645	38.527	95.118	400	53.458.000